

Omelupem

Omeprazole

Bột pha truyền tĩnh mạch 40mg

Thuốc ức chế bơm proton Truyền tĩnh mạch

THÀNH PHẦN

Mỗi lọ chứa **Omeprazole Sodium**.....**42,6 mg** ĐẠI DIỆN
(Tương đương Omeprazole 40mg)

Tá dược: Sodium Hydroxide, EDTA Disodium.

CHỈ ĐỊNH

Trị liệu lựa chọn trong các trường hợp mà điều trị bằng đường uống không hiệu quả: Loét tá tràng, loét dạ dày; Viêm thực quản kèm loét và Hội chứng Zollinger-Ellison.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều lượng Omeprazole tiêm tĩnh mạch chỉ nên sử dụng khi sự sử dụng đường uống không thích hợp, như ở bệnh nhân bệnh nặng. Liều 40mg, ngày một lần.

Nếu cần điều trị bằng tĩnh mạch trong hơn ba ngày, nên xem xét để giảm liều 10-20 mg mỗi ngày.

Trong hội chứng Zollinger-Ellison nên được điều chỉnh tùy theo đáp ứng của bệnh nhân. Nếu cần, có thể dùng liều cao hơn và/ hoặc vài lần mỗi ngày.

Không cần chỉnh liều OMELUPEM ở bệnh nhân suy thận và ở người già. Người ta chưa có kinh nghiệm về điều trị OMELUPEM ở trẻ em.

Do thời gian bán thải huyết tương của omeprazole tăng ở những bệnh nhân suy chức năng gan nên dùng liều 20 mg mỗi ngày là đủ.

Cách dùng OMELUPEM I.V. Infusion 40mg chỉ được dùng bằng đường truyền tĩnh mạch và không được dùng bất cứ đường dùng nào khác.

Sau khi pha loãng thuốc đến thể tích 100 ml với natri chloride 0,9% hoặc dextrose 5%, truyền tĩnh mạch trong thời gian 20-30 phút.

Nên dùng thuốc ngay sau khi pha xong (ví dụ trong vòng 3 giờ).

Khi pha loãng thuốc với natri chloride 0,9% thì dung dịch ổn định trong vòng 12 giờ; pha loãng với dextrose 5% thì dung dịch ổn định trong vòng 3 đến 6 giờ. Không được dùng các dung dịch khác để pha loãng omeprazole truyền tĩnh mạch.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chống chỉ định omeprazole ở những bệnh nhân đã được biết dị ứng với thuốc hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG

Trước khi sử dụng omeprazole ở bệnh nhân loét dạ dày nên loại trừ khả năng bệnh nhân bị bệnh ác tính bởi vì omeprazole có thể làm che dấu các triệu chứng và làm chậm sự chẩn đoán.

Omeprazole ức chế sự chuyển hóa của các thuốc được chuyển hóa qua hệ enzyme cytochrome P-450 của gan và có thể làm tăng nồng độ của diazepam, phenytoin, và warfarin trong huyết tương.

Suy chức năng gan : Ở bệnh nhân bị suy chức năng gan cho thấy có sự tăng khả dụng sinh học đáng kể, giảm độ thanh thải trong huyết tương toàn phần và kéo dài thời gian bán hủy lên bốn lần. Tuy nhiên có thể hồi phục trong nước tiểu sau hơn 96 giờ dưới dạng không đổi, gồm cả không tích lũy omeprazole hoặc chất chuyển hóa của nó. Liều thông thường thuốc tiêm OMELUPEM I.V. Infusion 20mg mỗi ngày có thể sử dụng ở bệnh nhân bị bệnh gan nặng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Omeprazole được chuyển hóa qua hệ cytochrome P450 ở gan và tác động lên được động học của các thuốc khác chuyển hóa qua hệ này. Người ta thấy omeprazole tác động lên theophylline và propranolol ở lượng thuốc hạn chế chuyển hóa qua hệ cytochrome P450. Cho tới nay, các nghiên cứu cho thấy rằng omeprazole tương tác với diazepam, phenytoin và warfarin.

VĂN PHÒNG

ĐẠI DIỆN

TẠI THÀNH PHỐ

HỒ CHÍ MINH

Diazepam Nên cân nhắc kỹ để giảm liều diazepam khi sử dụng chung với omeprazole bởi vì khi sử dụng chung thời gian bán thải trung bình của diazepam tăng lên.

Phenytoin Omeprazole làm giảm độ thanh thải trong huyết tương của phenytoin tiêm tĩnh mạch và làm tăng thời gian bán hủy lên 27%. Người ta khuyến cáo nên theo dõi kỹ nồng độ phenytoin trong huyết tương ở bệnh nhân sử dụng cùng lúc omeprazole và phenytoin.

Warfarin Sử dụng cùng lúc với omeprazole 20 mg ở người tình nguyện khỏe mạnh gây ra sự tăng nhẹ nhưng có ý nghĩa thống kê nồng độ trong huyết tương của chất đối hình R của warfarin. Nồng độ trong huyết tương của chất đối hình S không bị ảnh hưởng. Một lượng nhỏ nhưng có ý nghĩa thống kê làm tăng hoạt tính chống đông của warfarin. Người ta khuyến cáo nên giám sát kỹ các thử nghiệm chống đông khi bắt đầu sử dụng hoặc khi ngừng sử dụng omeprazole ở bệnh nhân đang sử dụng cùng lúc với warfarin.

Ketoconazole Sự hấp thu của một vài loại thuốc có thể bị thay đổi do làm giảm tính acid bên trong dạ dày. Vì vậy, người ta tiên đoán sự hấp thu của ketoconazole sẽ bị giảm trong suốt quá trình điều trị omeprazole, cũng như trong quá trình điều trị với các chất chống tiết acid hay các thuốc kháng acid khác.

MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Mang thai Không có các thử nghiệm đầy đủ và kiểm soát tốt ở phụ nữ mang thai. Chỉ nên sử dụng omeprazole ở phụ nữ mang thai nếu xét thấy thật cần thiết.

Cho con bú Mặc dù omeprazole bài tiết qua sữa chuột cái ở nồng độ thấp, nhưng người ta chưa biết omeprazole hay các chất chuyển hóa của nó có xuất hiện trong sữa người hay không. Vì vậy omeprazole được khuyến cáo không nên sử dụng trong thời gian cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Thuốc truyền tĩnh mạch OMELUPEM 40mg nhìn chung dung nạp tốt. Các tác dụng không mong muốn sau đây được ghi nhận ở các bệnh nhân nhận trị liệu omeprazole được kiểm soát trên lâm sàng: nhức đầu, tiêu chảy, đau bụng, buồn nôn, nôn mửa, nhiễm trùng hô hấp trên, chóng mặt, nổi mề đay, táo bón, ho, suy nhược, đau lưng...v.v. Hầu hết các tác dụng ngoại ý nhẹ và thoáng qua và không còn liên hệ với điều trị.

LÁI XE & VẬN HÀNH MÁY MÓC

Omeprazole hầu như không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

BẢO QUẢN

Bảo quản trong hộp kín, ở nhiệt độ < 30°C. Tránh ánh sáng, nhiệt và ẩm.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Nhà sản xuất

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất

TRÌNH BÀY

Hộp 1 lọ; Hộp 10 lọ

SỐ ĐĂNG KÝ

VN-16377-13

Sản xuất bởi

STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD.

Nhà máy

Địa chỉ: No. 6-20, Tu-Ku Li, Hsin-Ying, Tainan, Taiwan

Tel: +886-2-2523 6641

Fax: +886-6-632 1970



Mọi thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ

Văn phòng đại diện

Địa chỉ: Lầu 8, số 1119, Trần Hưng Đạo, P 5, Q5, Tp.HCM

ĐT: + 848-39246-882

Fax: + 848-39246-881

